

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỢ QUÊ VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỢ QUÊ VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CHO QUE VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: CHO QUE VN.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107852078

3. Ngày thành lập: 18/05/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Tân Hội, Xã Tân Tiến, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0915731468

Fax:

Email: choquevietnamjsc@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
2.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
3.	Chăn nuôi gia cầm	0146
4.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
5.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
6.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
7.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
8.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
9.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
10.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
11.	Sản xuất đường	1072
12.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
13.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
14.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
15.	Bốc xếp hàng hóa	5224
16.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
17.	Bán buôn đồ uống	4633
18.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
19.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
20.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
21.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
22.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
23.	Trồng cây lâu năm khác	0129

24.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
25.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
26.	Khai thác thủy sản biển	0311
27.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
28.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
29.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
30.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
31.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
32.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
33.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
34.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
35.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
36.	Sản xuất rượu vang	1102
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
38.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
39.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
40.	Bán buôn gạo	4631
41.	Bán buôn thực phẩm	4632
42.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
43.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
44.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061(Chính)
45.	Chăn nuôi lợn	0145
46.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
47.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ THỊ HỒNG AN	Thôn 10, Xã Hùng Thắng, Huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	45,000	031186005410	
			Tổng số	45.000	450.000.000	45,000		
2	NGUYỄN TRỌNG KHÁNH	Đội 11, thôn Tân Hội, Xã Tân Tiến, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	45,000	112487944	
			Tổng số	45.000	450.000.000	45,000		
3	NGUYỄN THỊ MAI ANH	Thôn Đông Tiến, Xã Xuân Phú, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	10,000	121579850	
			Tổng số	10.000	100.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VŨ THỊ HỒNG AN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/11/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 031186005410

Ngày cấp: 08/05/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 10, Xã Hùng Thắng, Huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn 10, Xã Hùng Thắng, Huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội